

## Hội thảo quốc tế kỷ niệm 30 năm Hiệp định Paris (1973 - 2003)

Trong hai ngày 24 và 25 - 1- 2003, tại Paris đã diễn ra cuộc hội thảo quốc tế kỷ niệm 30 năm ngày ký hiệp định Paris (27 - 1- 1973) đánh dấu thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ xâm lược. Cuộc hội thảo do Trung tâm nghiên cứu lịch sử châu Âu thế kỷ 20 phối hợp với Hội Ngoại giao và chiến lược tổ chức dưới sự bảo trợ của Bộ Ngoại giao Pháp

Đã có gần 50 nhà hoạt động chính trị, nghiên cứu lịch sử từ 11 nước (Pháp, Anh, Mỹ, Việt Nam, Đức, Ý, Bỉ, Thụy sỹ, Nga, Rumani, Hunggari) đến dự theo lời mời của Ban tổ chức, trong đó nước Pháp có số đại biểu dự đông nhất với nhiều nhân vật như Raymond Aubrac, Madeleine Riffaud cùng nhiều nhà nghiên cứu lịch sử gắn bó lâu năm với việc nghiên cứu Việt Nam như Philippe Devillers, Monique Chevillier Gendreau, Daniel Hémerly, Pierre Brocheux, Alain Ruscion, Philippe Langlet, Quách Thị Tâm, Thu Trang, Hughes Tetrays, Christopher Gosha, Pierre Journou và đông đảo người Pháp và người Việt ở Paris (khoảng 300 người) quan tâm đến lịch sử và sự phát triển của đất nước Việt Nam, trong đó phải kể đến nhiệt tình của những người tổ chức Việt Nam Mémoire: Roger Ngô Thiết Hùng và Nguyễn Khánh Hội. Đoàn Việt Nam dự hội thảo gồm năm người do bà Nguyễn Thị Bình làm trưởng đoàn.

Cuộc hội thảo lấy tên là “Cuộc chiến tranh Việt Nam ở châu Âu 1963 – 1973” với bốn chủ đề chính:

1. Cuộc chiến tranh của Mỹ; 2. Những sự liên can xuyên Đại tây dương và thái độ các nước châu Âu; 3. Phong trào chống chiến tranh ở châu Âu; 4. Những ý định làm trung gian của các nước châu Âu để chấm dứt chiến tranh.

Tại cuộc hội thảo, bà Nguyễn Thị Bình đã được mời ngồi trên đoàn chủ tịch và được đề nghị phát biểu đầu tiên. Trong bản tham luận với chủ đề “Những bài học của cuộc đàm phán hòa bình ở Paris”, bà Nguyễn Thị Bình đã nhấn mạnh đến đường lối đấu tranh kết hợp ba mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao, sự đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, vai trò của chủ tịch Hồ Chí Minh và của Đảng Cộng sản Việt Nam. Bản tham luận kết thúc bằng lời kêu gọi các nhà hoạt động khoa học và hoạt động chính trị thấy rõ trách nhiệm của mình trong cuộc đấu tranh nhằm ngăn chặn bàn tay tội ác của những lực lượng đang ráo riết chuẩn bị tiến công Iraq.

Đoàn Việt Nam còn có tham luận của Bùi Đình Thanh với chủ đề: “Phong trào chống chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam: Mặt trận ở châu Âu”. Trong tham luận, tác giả đã phân tích những đặc điểm của mặt trận đó, sự liên kết giữa phong trào đó với phong trào ở các nước xã hội chủ nghĩa, ở Mỹ và trên toàn thế giới, đặc biệt nhấn mạnh phong trào của nhân dân Pháp và cộng đồng người Việt sống ở Pháp.

Nguyễn Hồng Thạch trong đoàn Việt Nam đã trình bày tham luận: “Thái độ của Việt Nam đối với những sáng kiến làm trung gian của châu Âu để chấm dứt chiến tranh”.

Những bản tham luận của các nước tại hội thảo khá phong phú và đa dạng làm sống lại một thời kỳ lịch sử sôi động cả thế giới ủng hộ Việt Nam, từ những phong trào do Đảng Cộng sản Pháp và các lực lượng chính trị phải tả lãnh đạo đến các phong trào ở các nước mà đỉnh cao là tòa án quốc tế Bertrand Russell lên án Mỹ phạm tội ác xâm lược, tội ác chiến tranh, tội ác diệt sinh, diệt môi trường sống.

Tại cuộc hội thảo, ông Bùi Diễm, nguyên đại sứ của chính quyền Sài Gòn tại Mỹ cũng có bài phát biểu đề cao vai trò của chính quyền Sài Gòn, phê phán chế độ cộng sản, nhưng không có được tiếng nói nào đồng tình. Ông Bùi Tín đã đến hội thảo với tư cách cá

nhân. Luận điệu của ông cho rằng cuộc chiến tranh chống Mỹ là “một cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn”, đã bị đoàn Việt Nam phân tích, bác bỏ và cũng không có một ý kiến nào ủng hộ quan điểm sai trái đó.

Nhìn chung lại, cuộc hội thảo một lần nữa đã khẳng định chân lý lịch sử, ghi nhận sự hi sinh và đóng góp to lớn của nhân dân Việt Nam vào sự nghiệp chống chiến tranh, bảo vệ hòa bình của nhân dân thế giới.

BÙI ĐÌNH THANH

## Viện Xã hội học tổng kết công tác năm 2002 và đề ra phương hướng công tác năm 2003

Ngày 30 tháng 12 năm 2002, Viện Xã hội học đã tiến hành tổng kết công tác năm 2002 và đề ra phương hướng năm 2003.

Tới dự có đại diện các ban ngành thuộc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia; Ban Hợp tác quốc tế, Văn phòng trung tâm, Ban Kế hoạch-Tài chính, đại diện công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh của Trung tâm. Ban lãnh đạo Viện Xã hội học, đông đủ cán bộ viên chức của Viện và những cán bộ đã nghỉ hưu từng công tác nhiều năm trước đây tại Viện đã đến dự.

PGS. TS Trịnh Duy Luân, Viện trưởng Viện Xã hội học đã trình bày Báo cáo tổng kết công tác của Viện năm 2002 và phương hướng công tác năm tới.

Báo cáo tổng kết nêu rõ, năm 2002 là năm tiếp tục phát triển của Viện Xã hội học. Nhìn chung, hoạt động của Viện trong năm là ổn định và vẫn giữ được nhịp độ phát triển. Đội ngũ cán bộ nghiên cứu, cán bộ quản lý và nhân viên phục vụ, kể cả nhân viên làm việc theo hợp đồng với Viện đã tích cực làm việc, có tinh thần trách nhiệm với công việc chung, ủng hộ và cùng tham gia với lãnh đạo Viện trong nhiều hoạt động. Chi bộ Viện đã có nhiều hoạt động nâng cao

sức mạnh và vai trò lãnh đạo của mình trong các mặt công tác của Viện.

Các hoạt động của công đoàn quan tâm đến đời sống của cán bộ viên chức trong Viện khá thường xuyên đã tạo nên bầu không khí đoàn kết, hợp tác trong công tác giữa các đoàn viên.

Chi đoàn thanh niên đã có nhiều hoạt động sinh hoạt chuyên môn và văn hóa văn nghệ sôi nổi, góp phần động viên lực lượng trẻ (đa số là các nhân viên hợp đồng các phòng) tích cực tham gia vào các hoạt động nghiên cứu, học tập và đào tạo tại Viện.

Hoạt động nghiên cứu khoa học cấp Viện trong năm 2002 bao gồm các hoạt động chính được gộp trong 5 nhóm hoạt động sau đây:

1. Thực hiện các nhiệm vụ chính của Trung tâm giao.
2. Thực hiện các đề tài cấp Nhà nước và cấp Bộ.
3. Triển khai hệ thống đề tài cấp Viện.
4. Triển khai các hoạt động khoa học hợp tác bên ngoài.
5. Xây dựng các Báo cáo và kế hoạch do Trung tâm chỉ đạo.

Tổng kết những hoạt động khoa học trong năm 2002, toàn Viện đã chủ trì 48 đề tài, dự án ở các mức độ khác nhau (về cấp quản lý, quy mô, mức độ tham gia...); thu hút gần 200 lượt cán bộ nghiên cứu (kể cả nhân viên hợp đồng) của Viện trực tiếp tham gia thực hiện các đề tài, dự án ở trong và ngoài Viện. Cũng trong năm 2002, Viện đã ra được 6 cuốn sách chuyên khảo, chủ trì tổ chức 9 hội thảo và 15 seminar khoa học.

Năm 2002 Viện tiếp tục triển khai công tác đào tạo sau đại học ở cả hai bậc cao học và tiến sĩ. Đã tổ chức thi tuyển cao học và nghiên cứu sinh khoá 8 (tháng 5/2002). Có 5 học viên cao học và nghiên cứu sinh đã trúng tuyển vào cơ sở đào tạo của Viện năm 2002. Đã tổ chức lễ cấp bằng thạc sĩ cho 8 học viên cao học khoá 3 và bằng tiến sĩ cho một nghiên cứu sinh khoá 1.

Về công tác của Tạp chí Xã hội học, trong năm 2002, tạp chí Xã hội học đã hoàn thành kế hoạch xuất bản của năm 2002, chất lượng và hình thức của tạp chí được đánh giá tốt. Trong năm qua đã có 58 lượt tác giả có bài in trên tạp chí, trong đó 62,07% lượt tác giả là cán bộ của Viện Xã hội học, 37,93% lượt tác giả ở ngoài Viện. Ngoài các chuyên mục cũ, năm 2002, Tạp chí có thêm các mục như: “Sự kiện và nhận định”; “Trên giá sách của nhà xã hội học” và “Giới thiệu Luận án Xã hội học”.

Báo cáo tổng kết của Viện cũng đánh giá và ghi nhận các hoạt động Thông tin – Thư viện; Hợp tác quốc tế và Công tác hành chính, quản trị, tài vụ trong năm 2002.

Báo cáo Tổng kết năm 2002 cũng nêu phương hướng công tác năm 2003 của Viện Xã hội học. Về định hướng nghiên cứu khoa học sẽ chú ý phát triển đồng đều hơn các nghiên cứu xã hội học theo cả hai hướng nghiên cứu ứng dụng và nghiên cứu cơ bản - học thuật. Đồng thời phương hướng công tác năm 2003 cũng chỉ ra hướng hoạt động cơ bản của các lĩnh vực: Tổ chức – cán bộ - đào tạo, Hợp tác quốc tế, công tác hành chính – quản trị – tài vụ. Trong đó nổi bật là các hoạt động kỷ niệm 20 năm thành lập Viện Xã hội học. Nhiều ý kiến phát biểu tán thành Báo cáo Tổng kết công tác năm 2002 và nhất trí với phương hướng công tác năm 2003.

P.V

## Hội thảo kết quả nghiên cứu khoa học năm 2002 của Viện Xã hội học

Trong hai ngày 14 và 15 tháng 2 năm 2003, tại thành phố Việt Trì - Phú Thọ, Viện Xã hội học đã tổ chức hội thảo: “Kết quả nghiên cứu năm 2002 Viện Xã hội học” nhằm tổng kết những kết quả nghiên cứu các đề tài tiềm năng trong năm. Hội thảo là dịp để các cán bộ nghiên cứu trong Viện được trao đổi thông tin, đánh giá những công việc đã làm được, những vấn đề cần được bổ sung và mở rộng nghiên cứu. Trong

cuộc hội thảo các cán bộ nghiên cứu của Viện đã trình bày các kết quả nghiên cứu năm 2002 trong khuôn khổ đề tài cấp Viện. Đây cũng là diễn đàn khoa học nhằm trao đổi các vấn đề học thuật, từ lý thuyết, cách tiếp cận đến các vấn đề thực nghiệm xã hội học.

PGS.TS Trịnh Duy Luân-Viện trưởng Viện Xã hội học, đã phát biểu khai mạc hội thảo; PGS.TS Bùi Thế Cường-Phó Viện trưởng, giới thiệu chương trình làm việc và cách thức tiến hành hội thảo

Hội thảo có 11 báo cáo khoa học được trình bày trong hai tiểu ban

- Tiểu ban 1: Các vấn đề về xã hội học đô thị, nông thôn, lao động và đặc biệt có một đề tài nghiên cứu mới về thể thao từ góc độ Xã hội học.

Chủ trì: PGS.TS Trịnh Duy Luân; Hai người bình luận là GS.TS Tô Duy Hợp và TS. Phạm Văn Bích

Những nghiên cứu đã được trình bày tại tiểu ban 1: “Xã hội học nông thôn”; “Những tác động của văn hóa trong sự biến đổi kinh tế xã hội tại các làng châu thổ sông Hồng” được đánh giá là đã sử dụng được trí tuệ tập thể, kết hợp giữa học giả lâu năm trong ngành và các cán bộ nghiên cứu trẻ. Các nghiên cứu về: “Nghèo khổ ở đô thị Việt Nam. Một số đặc trưng cơ bản của các thành phố lớn”; “Nguồn bổ sung lực lượng lao động công nhân và ảnh hưởng của nó đến chất lượng đội ngũ” đã nhận được sự quan tâm trong cử tọa hội nghị, nhiều câu hỏi, bàn luận xung quanh đề tài được các báo cáo viên trả lời với tinh thần khoa học nghiêm túc. Nghiên cứu “Một tiếp cận xã hội học thử nghiệm về thể thao Việt Nam năm 2002” là một lĩnh vực nghiên cứu được đánh giá là mới mẻ và lý thú.

- Tiểu ban 2: Các vấn đề về xã hội học truyền thông, gia đình, phong trào xã hội, liên kết nông thôn - đô thị

Chủ trì: PGS.TS Bùi Thế Cường; Hai người bình luận là TSKH Bùi Quang Dũng và TS Đặng Nguyên Anh.

Những nghiên cứu đã được trình bày tại tiểu ban 2: “Vai trò của truyền thông trong phát triển”; “Quy chế dân chủ cơ sở và sự tham gia của người dân”; “Nghiên cứu môi trường xã hội nền kinh tế tri thức-hay xã hội học tri thức: Những vấn đề đặt ra” đều là những nghiên cứu có ý nghĩa quan trọng trong việc nhận định đánh giá hiệu quả hoạt động của các thể chế xã hội từ báo chí, chính sách xã hội đối với nhận thức của người dân. Các báo cáo nghiên cứu đề tài: “Sự chuyển đổi ý nghĩa của hôn nhân và gia đình ở Việt Nam”; “Vai trò của liên kết nông thôn đô thị trong sự nghiệp giảm nghèo hiện nay” là những nghiên cứu khảo sát, do lường sự biến đổi của các vấn đề xã hội trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế, các hệ quả của nó trong đời sống kinh tế-xã hội.

Các đánh giá, bình luận về các báo cáo được trình bày trước toàn thể hội nghị

TS Mai Huy Bích bình luận kết quả hội thảo của tiểu ban 1, với các nội dung:

Đọc bản nhận xét từng báo cáo các đề tài nghiên cứu đã được thuyết trình trong tiểu ban 1, nêu lên những vấn đề được cử tọa quan tâm. Trong thời gian dành cho trao đổi giữa cử tọa với thuyết trình viên nhiều ý kiến đóng góp quan trọng được ghi nhận, nhiều đề tài đã trở thành tiêu điểm của những cuộc bàn luận học thuật lý thú. Đánh giá chung về 5 báo cáo của tiểu ban 1, có những góp ý về cách chuẩn bị tư liệu sử dụng trong thuyết trình đề tài nghiên cứu

TS Đặng Nguyên Anh bình luận kết quả hội thảo của tiểu ban 2 với các nội dung:

Các nghiên cứu đã chú trọng yếu tố lý thuyết, những nhân tố mới trong thời kỳ mới của đất nước. Các chủ đề tài đã có cách khai thác tốt những số liệu thứ cấp trong thực tiễn thực hiện các đề tài nghiên cứu tiềm năng của Viện và trong những nghiên cứu khác. Hội thảo đã diễn ra trong không khí tranh luận khoa học dân chủ, sôi nổi...

Tuy nhiên, cho đến nay vẫn thiếu một sự phối kết hợp giữa các phòng chuyên môn trong nghiên

cứu khoa học. Mặt khác một số chủ nhiệm đề tài không trực tiếp tham gia thuyết trình, nên một số câu hỏi của tọa đàm vẫn còn bỏ ngỏ.

Trong phần thảo luận chung về kinh nghiệm nghiên cứu năm 2002 và phương hướng tổ chức nghiên cứu năm 2003, các ý kiến phát biểu tập trung vào các vấn đề: Cần có sự liên kết giữa các phòng, các biện pháp khắc phục khó khăn về kinh phí khi triển khai nghiên cứu thực tế, các bản tóm tắt của hội thảo cần nhất quán và chuẩn bị cẩn thận hơn cho những lần tới.

Kết thúc hội thảo, PGS.TS Trịnh Duy Luân phát biểu: Hội thảo khoa học này có một bước phát triển ở mức độ cao hơn cả về lý thuyết, phương pháp nghiên cứu cũng như chủ đề nghiên cứu. Vấn đề khai thác số liệu thứ cấp là mặt mạnh của Viện cần được phát huy. Cách trình bày báo cáo cũng đã là một vấn đề cần tiếp tục hoàn chỉnh. Hội thảo khoa học tổng kết đề tài tiềm năng là hoạt động thường kỳ để trao đổi học thuật về những gì đã làm được và những gì cần được tiếp tục thực hiện trong năm tới.

P.V

## Nhóm nghiên cứu Viện Xã hội học với đánh giá: “Nhận diện các phương pháp và cách tiếp cận hướng tới những hộ gia đình nghèo nhất với sự hỗ trợ của WES”

Từ năm 1999, Phòng Nước, Môi trường và Vệ sinh (WES) (UNICEF) và Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh Môi trường Nông thôn (CERWASS) (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn- MARD) đã tập trung sự hỗ trợ vào các khu vực nghèo, vùng sâu vùng xa ở miền núi phía Bắc, duyên hải miền Trung và Tây Nguyên. Việc thực hiện các hoạt động của Dự án đã giúp cho chính phủ tiến hành Chiến lược Quốc gia về Cấp nước và Vệ sinh Nông thôn, và dự kiến đến cuối năm 2005 sẽ tăng diện bao phủ về cung cấp nước sạch cho 60% số dân nông thôn.



WES và CERWASS đã nhận diện một số tiêu chuẩn cho việc lập kế hoạch và hỗ trợ về vật chất và tiến hành xây dựng các công trình cung cấp nước sạch khác nhau tại các xã nghèo và các huyện trọng điểm. Tuy nhiên, dường như những hộ đặc biệt khó khăn ở các xã nghèo không phải lúc nào cũng được hưởng lợi từ các dịch vụ này do những nguyên nhân kinh tế, văn hoá, xã hội nhất định. Bên cạnh đó, việc tìm ra phương thức tiếp cận những hộ nghèo tại những xã có Dự án WES cũng là một vấn đề được nhiều cán bộ dự án quan tâm trong quá trình triển khai hoạt động tại địa phương.

Trong khuôn khổ hợp tác nghiên cứu với UNICEF, vừa qua Viện Xã hội học được mời tham gia khảo sát Dự án nước sạch nông thôn nhằm “Nhận diện các phương pháp và cách tiếp cận hướng tới những hộ gia đình nghèo nhất với sự hỗ trợ của WES”.

Một nhóm nghiên cứu của Viện Xã hội học do TSKH Bùi Quang Dũng làm trưởng nhóm đã thực hiện đánh giá từ tháng 10.2002 đến tháng 12.2002. Nhóm đã tiến hành khảo sát thực địa trong tháng 11.2002 tại bốn tỉnh có Dự án UNICEF, là các tỉnh có các huyện trọng điểm và các xã nghèo có Chương trình 135 của Chính phủ, bao gồm: Sơn La, Lào Cai, Quảng Nam và Gia Lai.

Trong đánh giá này, nhóm nghiên cứu sử dụng các phương pháp thu thập thông tin sau:

Phương pháp thu thập thông tin thứ cấp: nghiên cứu, tổng kết đánh giá những văn bản, tài liệu liên quan đến dự án; những báo cáo về nước của các tỉnh lưu tại Văn phòng Dự án UNICEF, những tài liệu liên quan đến nội dung của cuộc đánh giá. Trong quá trình đánh giá tại thực địa, nhóm đánh giá cũng thu thập báo cáo hàng năm của các tỉnh về dự án.

Phương pháp thu thập thông tin qua khảo sát đánh giá (thông tin sơ cấp) để đảm bảo về chất lượng và độ tin cậy của các thông tin đã có. Trong đánh giá này, 2 loại thông tin sơ cấp được thu thập bao gồm:

a. Thu thập thông tin định lượng: thu thập thông qua bảng hỏi có cấu trúc. Có 400 bảng hỏi được thực hiện, đối tượng trả lời là các hộ gia đình bao gồm cả các hộ hưởng lợi và không hưởng lợi từ Dự án UNICEF. Tại mỗi tỉnh, nhóm nghiên cứu tiến hành chọn 2 xã để khảo sát, như vậy mẫu được chia đều ra mỗi tỉnh là 100 bảng hỏi, mỗi xã có 50 bảng hỏi được tiến hành.

b. Thu thập thông tin định tính: tại mỗi xã, nhóm nghiên cứu tiến hành phỏng vấn sâu 3 đối tượng có am hiểu và là người tham gia vào dự án. Mục đích của việc thu thập này là nhằm tìm hiểu rõ xem thực tế dự án đã được thực hiện ở xã đó như thế nào.

Kết quả của cuộc đánh giá tập trung vào những nội dung sau:

- Cung cấp một tổng quan về những định nghĩa và quy định của nhà nước về những hộ nghèo nhất, về các xã nghèo trên cơ sở chương trình mục tiêu 135, về các xã khu vực 3 và về các chương trình, dự án có liên quan của nhà nước.

- Nhận diện các cơ chế, các hướng tiếp cận và những kiến nghị cho phép UNICEF và các cộng sự có thể hướng tới đúng và đưa vào những hộ nghèo nhất ở những xã nghèo liên quan đến vấn đề cung cấp nước sạch, cải thiện điều kiện vệ sinh cùng với các dự án mục tiêu xoá đói giảm nghèo của nhà nước và các hoạt động tham dự.

- Xem xét những cơ chế và tình trạng hỗ trợ hiện hành để đưa ra một bức tranh chân thực xem liệu những gia đình nghèo nhất có tiếp cận được các dịch vụ đó không.

- Phân tích những cách thức để người nghèo có thể tham gia vào các quyết định trong việc cung cấp nước và các thiết bị vệ sinh và giám sát việc thực hiện của các nhà cung cấp dịch vụ.

Tính đến thời điểm này, báo cáo đánh giá đã được hoàn thiện. Theo dự kiến, vào giữa tháng 3/2003, nhóm nghiên cứu sẽ có buổi báo cáo nghiệm thu kết quả đánh giá tại Viện Xã hội học.

PHẠM THỊ VÂN